

Nội dung bài viết

1. [Hoạt động cơ bản - Bài 6A Tiếng Việt VNEN lớp 5](#)
2. [Hoạt động thực hành - Bài 6A Tiếng Việt 5 VNEN](#)
3. [Hoạt động ứng dụng - Bài 6A Tiếng Việt lớp 5 VNEN](#)

Hoạt động cơ bản - Bài 6A Tiếng Việt VNEN lớp 5

Câu 1.

Những hình ảnh dưới đây muốn nói đi đâu gì?



Lời giải chi tiết:

Những bức tranh dưới đây muốn nói là trên thế giới có nhiều dân tộc khác nhau, màu da và phong tục khác nhau nhưng tất cả trẻ em đều đáng quý, đáng yêu. Mọi người cần đoàn kết, thương yêu và giúp đỡ lẫn nhau.

Câu 2.

Nghe thầy cô (hoặc bạn) đọc bài sau:

Sự sụp đổ của chế độ A - pác - thai

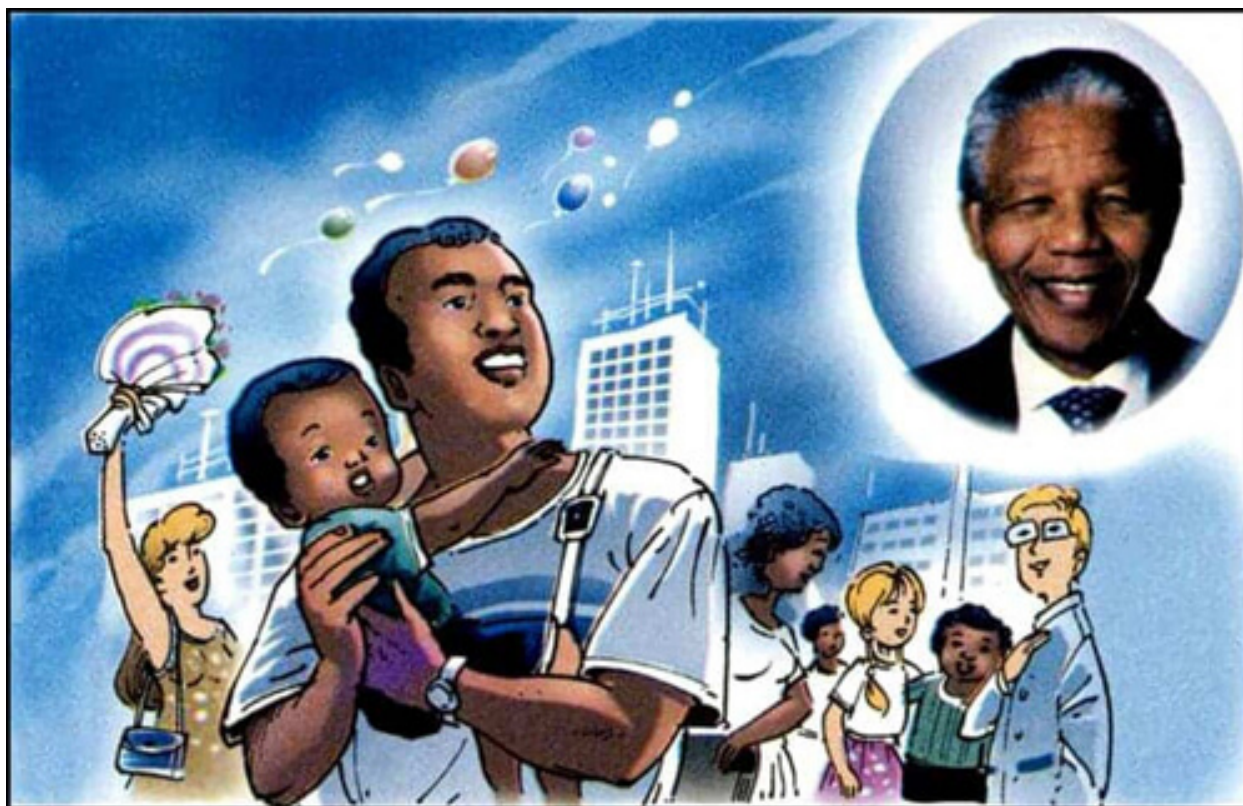
Nam Phi là một nước nổi tiếng nhiều vàng, kim cương, nhưng cũng nổi tiếng về nạn phân biệt chủng tộc. Chế độ phân biệt chủng tộc ở đây được toàn thế giới biết đến với tên gọi a-pác-thai.

Ở nước này, người da trắng chỉ chiếm 1/5 dân số nhưng lại nắm gần 9/10 đất trồng trọt, 3/4 tổng thu nhập và toàn bộ hầm mỏ, xí nghiệp, ngân hàng,... Ngược lại, người

da đen phải làm những công việc nặng nhọc, bần thủ, lương chỉ bằng 1/7 hay 1/10 lương của công nhân da trắng. Họ phải sống, chữa bệnh, đi học ở những khu riêng và không được hưởng một chút quyền tự do, dân chủ nào.

Bất bình với chế độ a-pác-thai, người da đen đã đứng lên đòi bình đẳng. Cuộc đấu tranh dũng cảm và bền bỉ của họ được sự ủng hộ của những người yêu chuộng tự do và công lí trên toàn thế giới, cuối cùng đã giành được thắng lợi. Ngày 17-6-1991, chính quyền Nam Phi buộc phải hủy bỏ sắc lệnh phân biệt chủng tộc. Ngày 27-4-1994, cuộc tổng tuyển cử đa sắc tộc đầu tiên được tổ chức. Luật sư da đen Nen-xơn Man-đê-la, người từng bị giam cầm suốt 27 năm vì đấu tranh chống chế độ a-pác-thai, được bầu làm tổng thống. Chế độ phân biệt chủng tộc xấu xa nhất hành tinh đã chấm dứt trước khi nhân loại bước vào thế kỉ XXI.

(Theo Những mẫu chuyện lịch sử thế giới)



Câu 3.

Chọn lời giải nghĩa ở cột B phù hợp với mỗi từ ngữ ở cột A:

A	B
a) Chế độ phân biệt chủng tộc	1) chế độ đối xử bất công với người da đen nói riêng và da màu nói chung.
b) Công lí	2) văn bản do người đứng đầu nhà nước ban hành, có giá trị như luật.
c) Sắc lệnh	3) nhiều chủng tộc.
d) Tổng tuyển cử	4) lẽ phải, phù hợp với đạo lí và lợi ích chung của xã hội.
e) Đa sắc tộc	5) cuộc bỏ phiếu trên toàn quốc để bầu ra cơ quan quyền lực cao nhất của một nước.

Lời giải chi tiết:

a-1

b-4

c-2

d-5

e-4

- **Chế độ phân biệt chủng tộc:** chế độ đối xử bất công đối với những người da đen nói riêng và da màu nói chung.

- **Công lí:** lẽ phải, phù hợp với đạo lí và lợi ích chung của xã hội.

- **Sắc lệnh:** văn bản do người đứng đầu nhà nước ban hành, có giá trị như luật.

- **Tổng tuyển cử:** cuộc bỏ phiếu trên toàn quốc để bầu ra cơ quan quyền lực cao nhất của một nước.

- **Đa sắc tộc:** nhiều chủng tộc.

Câu 4.

Cùng luyện đọc

Câu 5.

Trả lời câu hỏi:

- (1) Ở Nam Phi, dưới chế độ A - pác - thai, người da trắng chiếm bao nhiêu phần trăm dân số?
- (2) Người da trắng đã chiếm giữ những quyền lợi gì ở đất nước này? Vì sao nói sự chiếm giữ đó là phi lí?

Lời giải chi tiết:

- (1) Ở Nam Phi, dưới chế độ a-pác-thai, người da trắng chiếm 1/5 dân số.
- (2) Người da trắng đã chiếm giữ 9/10 đất trũng trọt, 3/4 tổng thu nhập và toàn bộ hầm mỏ, xí nghiệp, ngân hàng. Sự chiếm giữ đó là phi lí vì số người ít mà có nhiều, trong khi số người nhiều thì lại có ít.

Câu 6.

Những dòng nào dưới đây nói về việc người da đen bị đối xử bất công dưới chế độ A - pác - thai?

- a. Không có đất trũng trọt.
- b. Phải làm những công việc nặng nhọc, bẩn thỉu.
- c. Con em họ không được đến trường học.
- d. Lương chỉ bằng 1/7 hay 1/10 lương của công nhân da trắng.
- e. Phải sông, chữa bệnh, đi học ở những khu riêng.
- g. Không được nhận làm việc ở xí nghiệp hay ngân hàng.
- h. Không được hưởng một chút tự do, dân chủ nào.

Lời giải chi tiết:

Những việc người da đen bị đối xử bất công dưới chế độ A - pác - thai là:

- b. Phải làm những công việc nặng nhọc, bẩn thỉu.
- d. Lương chỉ bằng 1/7 hay 1/10 lương của công nhân da trắng.

- e. Phải sông, chữa bệnh, đi học ở những khu riêng.
- h. Không được hưởng một chút tự do, dân chủ nào.

Câu 7.

Thảo luận, trả lời câu hỏi:

Bài văn cho em biết những gì về vị Tổng thống đầu tiên của nước Nam Phi mới

Lời giải chi tiết:

- Ông Nen-xơn Man-đê-la là luật sư da đen.
- Ông từng bị giam cầm suốt 27 năm vì đấu tranh chống chế độ A-pác-thai.
- Ông còn được nhận giải Nô-ben vì hòa bình năm 1993.
- Nen-xơn Man-đê-la là vị Tổng thống đầu tiên của nước Nam Phi mới.

Hoạt động thực hành - Bài 6A Tiếng Việt 5 VNEN**Câu 1.**

Nhớ - viết đoạn thơ trong bài Ê-mi-li, con...

Lời giải chi tiết:

Ê-mi-li con tôi!
Trời sắp tối rồi...
Cha không bế con về được nữa!
Khi đã sáng bùng lên ngọn lửa
Đêm nay mẹ đến tìm con
Con sẽ ôm lấy mẹ mà hôn
Cho cha nhé
Và con sẽ nói giùm với mẹ:
Cha đi vui, xin mẹ đừng buồn!

Oa-sinh tơn
Buổi hoàng hôn
Ôi những linh hồn
Còn, mất?
Đã đến phút lòng ta sáng nhất!
Ta đốt thân ta

Cho ngọn lửa sáng lò
Sự thật.

Câu 2.

a. Viết vào vở những tiếng có ua hoặc uơ trong hai khổ thơ dưới đây:

Thuyền đậu, thuyền đi hạ kín mui
Lừa thừa mưa hiền ấm chân trời
Chiếc tàu chở cá về bến cảng
Khói lẩn màu mây tưởng đảo khơi.

Em bé thuyền ai ra giỡn nước
Mưa xuân tươi tốt cả cây buồm
Biển bằng không có dòng xuôi ngược
Cơm giữa ngày mưa gạo trắng thơm.

(Huy Cận)

b. Nêu nhận xét về cách ghi dấu thanh ở các tiếng có ua và uơ.

Lời giải chi tiết:

a. Những tiếng có chứa ua hoặc uơ trong hai khổ thơ là:

- Tiếng chứa "ua": lừa, thừa, giữa, mưa.
- Tiếng chứa "uơ": tưởng, nước, ngược.

b. Nhận xét:

- Tiếng chứa "ua": Dấu thanh đặt ngay trên (hoặc dưới) chữ cái u.
- Tiếng chứa "uơ": Dấu thanh đặt ngay trên (hoặc dưới) chữ cái ơ.

Câu 3.

*Tìm tiếng có chứa **ua** hoặc **uơ** thích hợp với mỗi chỗ trống trong các thành ngữ, tục ngữ dưới đây:*

- a. Cầu được thấy
- b. Năm nắng, mưa

- c. chảy đá mòn
 d. thử vàng, gian nan thử sức
 e. Lựa lời mà nói cho lòng nhau
 g. Nắng tốt dưa, tốt lúa

Lời giải chi tiết:***Điền vào chỗ trống như sau:***

- a. Cầu được ước thấy
 b. Năm nắng, *mười* mưa
 c. *Nước* chảy đá mòn
 d. *Lửa* thử vàng, gian nan thử sức
 e. Lựa lời mà nói cho *vừa* lòng nhau
 g. Nắng tốt dưa, *mưa* tốt lúa

Câu 4.

Thi xếp thẻ từ vào nhóm thích hợp trong bảng:

- Xếp những từ có nghĩa hữu ở các thẻ từ vào bảng phân loại, nhóm vào xếp đúng và nhanh sẽ thắng cuộc.

- Viết vào vở kết quả phân loại đúng:

hữu nghị hữu hiệu chiến hữu hữu tình thân hữu

hữu ích hữu hảo bằng hữu bạn hữu hữu dụng

Hữu có nghĩa là bạn bè	Hữu có nghĩa là có
M. hữu nghị	M. hữu ích

Lời giải chi tiết:

Hữu có nghĩa là bạn bè	Hữu có nghĩa là có
hữu nghị, chiến hữu, thân hữu, hữu hảo, bằng hữu, bạn	hữu hiệu, hữu tình, hữu ích, hữu

hữu.	dụng.
------	-------

Câu 5.

Đặt hai câu với từ có tiếng hữu mang nghĩa khác nhau.

Lời giải chi tiết:

Học sinh tham khảo các câu sau:

- Hữu có nghĩa là bạn bè:
- + Việt Nam luôn cố gắng thiết lập tình hữu nghị với nhiều nước trên thế giới
- + Bạn quả là một chiến hữu tốt của tôi.
- + Trải qua bao nhiêu khó khăn, chúng ta sẽ mãi là bằng hữu tốt của nhau.
- Hữu có nghĩa là có:
- + Buổi dã ngoại do nhà trường tổ chức hôm nay thật hữu ích.
- + Bạn Nam chỉ cho tôi một phương pháp học tập rất hữu hiệu
- + Chiếc bút này rất hữu dụng

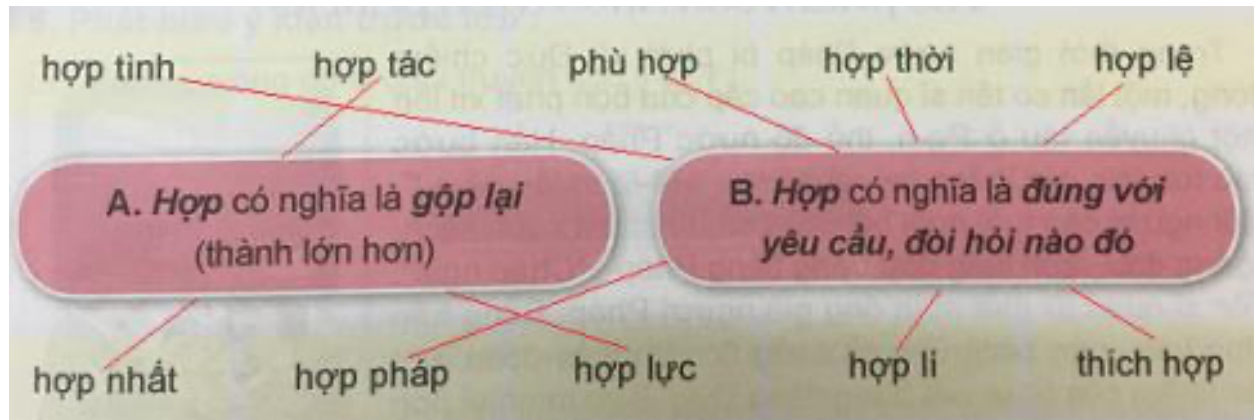
Câu 6.

Làm bài tập trong phiếu học tập

Nối các từ có tiếng hợp với nhóm A hoặc B:

hợp tình	hợp tác	phù hợp	hợp thời	hợp lệ
A. Hợp có nghĩa là gộp lại (thành lớn hơn)		B. Hợp có nghĩa là đúng với yêu cầu, đòi hỏi nào đó		
hợp nhất	hợp pháp	hợp lực	hợp li	thích hợp

Lời giải chi tiết:



Hoạt động ứng dụng - Bài 6A Tiếng Việt lớp 5 VNEN

Hỏi người thân để biết mỗi thành ngữ dưới đây muốn nói điều gì?

- a. Bốn biển một nhà
- b. Kề vai sát cánh
- c. Chung lưng đấu cật

Lời giải chi tiết:

- a. "Bốn biển một nhà" có nghĩa là người ở khắp nơi đoàn kết như người trong một gia đình, thống nhất về một mối. Mọi người từ khắp năm châu bốn biển cùng đ ồng lòng, đoàn kết như anh em trong một gia đình.
- b. "Kề vai sát cánh" nghĩa là cùng bên nhau, cùng chung sức với nhau để làm việc gì, nhằm một mục đích chung.
- c. Chung lưng đấu cật nghĩa là cùng góp sức và dựa vào nhau để giải quyết công việc chung đang gặp khó khăn.